

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 51/2020/QĐPT-KDTM

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 01 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI
QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với Hội đồng phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông **Đỗ Khắc Tuấn**

Các Thẩm phán:

Bà **Trần Thị Thương**

Ông **Đào Quốc Thịnh**

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên họp: Bà **Nguyễn Thị Ngọc Duyên**

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham dự phiên họp: Bà **Trương Thị Hồng Hoa** - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở tòa án đã tiến hành phiên họp xét kháng cáo đối với Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 85/2018/QĐST-KDTM ngày 15 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 85/2018/QĐST-KDTM, Tòa án nhân dân Quận M đã căn cứ vào Điều e, Khoản 1, Điều 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự đình chỉ giải quyết vụ án dân sự về việc “Tranh chấp hợp đồng bảo hiểm”, giữa:

Nguyên đơn: **Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm P**

Địa chỉ: Tầng 21, 22 tòa nhà MIPEC, số 229 TS, quận DD, thành phố Hà Nội;

Bị đơn: **Công ty TNHH Vận tải biển MN**

Địa chỉ: Số 235 LTT, phường BT, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại đơn kháng cáo ngày 19 tháng 7 năm 2019, bị đơn đã kháng cáo với lý do Tòa án nhân dân Quận M đình chỉ giải quyết vụ án là không đúng.

NHẬN THẤY:

Ngày 10/12/2008, Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm P (gọi tắt là P) và Công ty TNHH Vận tải biển MN (gọi tắt là Công ty MN) ký Hợp đồng bảo hiểm

thân tàu (HULL) số 09/SGO/NV1/2012/0010 cho tàu MN 7, thời gian bảo hiểm là 10 năm (từ 16/12/2008 đến 15/12/2018)

Ngày 10/2/2009, 2 bên ký thêm Hợp đồng bảo hiểm trách nhiệm dân sự chủ tàu (P&I) số 09/SGO/NV1/2012/0010 cho tàu MN 7.

Căn cứ các hợp đồng, P đã ký và cấp cho Công ty MN Giấy chứng nhận bảo hiểm (P&I) số 09/SGO/NV1/2012/0012, Giấy chứng nhận bảo hiểm (P&I) số 10/SGO/NV1/2012/0007 và Đơn bảo hiểm thân tàu số 10/SGO/NV1/2011/0006 nhưng Công ty MN chỉ thanh toán một phần của số phí bảo hiểm phải nộp theo thỏa thuận.

Ngày 26/8/2010, Công ty MN có văn bản cam kết trong vòng 8 tháng sẽ thanh toán hết phí bảo hiểm còn nợ của năm 2009 và 8 tháng đầu năm 2010, từ tháng 9 đến tháng 12/2010 sẽ thanh toán hết số tiền bảo hiểm phát sinh từ tháng 9 đến tháng 12/2010 nhưng sau đó vẫn không thực hiện.

Theo hợp đồng đã ký và đề nghị của Công ty MN, ngày 30/12/2010, P tiếp tục cấp Đơn bảo hiểm thân tàu HULL số 11/SGO/NV1/2011/0005 để bảo hiểm cho tàu MN 7 từ 01/01/2011 đến 31/12/2011 với tổng số phí là 1.108.800.000đ (thanh toán làm 4 kỳ) .

Ngày 19/01/2011, Công ty MN có văn bản báo cho P biết tàu MN 7 đang bị hư hỏng phải sửa chữa và đề nghị P cử người thăm định, kiểm tra, nếu không Công ty MN sẽ không chịu trách nhiệm về tiền phí bảo hiểm còn nợ. P cho rằng hư hỏng của tàu không thuộc phạm vi bảo hiểm nên không thực hiện các thủ tục bồi thường. Do vậy, Công ty MN chỉ đóng số phí bảo hiểm kỳ 1 và kỳ 2 của Đơn bảo hiểm thân tàu HULL số 11/SGO/NV1/2011/0005. Riêng khoản phí bảo hiểm của kỳ 3 và kỳ 4 và các khoản phí còn nợ của các giai đoạn trước Công ty MN không nộp.

Ngày 22/9/2014, P đã nộp đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc Công ty MN phải thanh toán các khoản tiền bảo hiểm còn nợ theo tính toán của công ty là 104.491 USD và 1.386.000.000đ kèm theo số tiền lãi phát sinh do chậm thanh toán từ ngày 01/06/2011 tạm tính đến ngày khởi kiện là 6.662,07 USD và 406.098.000đ. Tổng các khoản tiền mà P khởi kiện (bao gồm cả số USD đã quy đổi thành tiền Việt Nam đồng) là 4.145.764.257đ.

Công ty MN cho rằng năm 2011 tàu MN bị hư hỏng với tổn thất trên 5.000.000.000đ nhưng P không thực hiện nghĩa vụ của người bảo hiểm nên Công ty MN không đồng ý thanh toán các khoản phí bảo hiểm cho P, đồng thời Công ty MN còn yêu cầu Tòa án áp dụng quy định về thời hiệu với lý do thời hiệu khởi kiện của P đã hết.

P thì cho rằng đơn kiện của P là tranh chấp về đòi lại tài sản nên thuộc trường hợp không áp dụng thời hiệu.

Ngoài ra, ngày 29/3/2017, P còn có văn bản đề nghị Tòa án nhân dân Quận M chuyên vụ án cho Tòa án nhân dân quận DD, Hà Nội giải quyết vì tại Hợp đồng bảo hiểm trách nhiệm dân sự chủ tàu (P&I) số 09/SGO/NV1/2012/0010 hai bên có

thỏa thuận nếu có tranh chấp thì Tòa Kinh tế nơi người bảo hiểm có trụ sở sẽ giải quyết nhưng Tòa án nhân dân Quận M vẫn xác định vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của mình nên vẫn tiếp tục giải quyết vụ án.

Tại phiên họp xét kháng cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cho rằng theo quy định tại Điều 336 của Luật Hàng hải thì thời hiệu khởi kiện của nguyên đơn đã hết. Việc Tòa án chấp nhận yêu cầu áp dụng thời hiệu của bị đơn và đình chỉ giải quyết vụ án là đúng pháp luật nên đề nghị Hội đồng phúc thẩm giữ nguyên quyết định đình chỉ giải quyết vụ án.

XÉT THẤY:

Các đương sự tranh chấp với nhau về việc thực hiện nghĩa vụ thanh toán phí bảo hiểm theo các hợp đồng bảo hiểm đã ký nên việc Tòa án nhân dân Quận M xác định quan hệ tranh chấp giữa 2 bên là “tranh chấp về hợp đồng”, không phải là tranh chấp về quyền sở hữu (đòi lại tài sản) là phù hợp với quy định tại Khoản 3 Điều 4, Luật Thương mại và Điều 38 của Bộ luật Dân sự năm 2005. Vụ tranh chấp không phát sinh việc ủy thác tư pháp, không có tài sản hoặc đương sự ở nước ngoài. Tại Hợp đồng bảo hiểm số 09/SGO/NV1/2012/0010 hai bên có thỏa thuận nếu có tranh chấp thì Tòa Kinh tế nơi người bảo hiểm có trụ sở sẽ giải quyết. Tuy nhiên, theo quy định của pháp luật tại Việt Nam không có Tòa án kinh tế, chỉ có Tòa Kinh tế nằm trong tổ chức của Tòa án nhân dân nhưng tại Tòa án nhân dân quận DD - không có Tòa kinh tế. Tại Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội có Tòa Kinh tế nhưng Tòa này không có thẩm quyền giải quyết tranh chấp giữa 2 bên theo thủ tục sơ thẩm. Thực tế, nguyên đơn đã nộp đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân Quận M giải quyết và Công ty MN có trụ sở tại Quận M. Theo quy định tại Điểm a, Khoản 1, Điều 35 và Điểm a, Khoản 1, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận M.

Căn cứ lời khai của bị đơn phù hợp với Văn bản số 56/11/CV/MN ngày 19/01/2011 của bị đơn, phù hợp với sự thừa nhận của đại diện nguyên đơn tại biên bản làm việc và Bản tự khai ngày 26/12/2019 thì việc vi phạm hợp đồng của bị đơn phát sinh từ trước năm 2011, đầu năm 2011 khi tàu MN 7 bị hư hỏng giữa 2 bên đã phát sinh tranh chấp về bảo hiểm. Ngày 19/01/2011 bị đơn đã có văn bản yêu cầu nguyên đơn phải thực hiện việc thẩm định và sửa chữa nếu không bị đơn sẽ không nộp phí bảo hiểm nữa nhưng nguyên đơn không đồng ý nên bị đơn chỉ đóng thêm số tiền phí kỳ 1 và kỳ 2 của hợp đồng bảo hiểm thân tàu, còn các khoản phí của các kỳ (đã hết hạn đóng từ lâu) và các khoản phí của kỳ 3 (hết hạn ngày 15/7/2011), kỳ 4 (hết hạn ngày 15/10/2011) bị đơn không đóng nhưng đến ngày 22/9/2014 nguyên đơn mới khởi kiện đến Tòa án, theo quy định tại Khoản 2, Điều 1 và Điều 336 của Luật Hàng hải thì thời hiệu khởi kiện của nguyên đơn đã hết. Tại bản tự khai ngày 22/5/2015, khi nhắc lại yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đại diện của bị đơn có nêu lại số tiền bảo hiểm mà bị đơn còn nợ theo các hợp đồng nhưng không thừa nhận nghĩa vụ của bị đơn đối với số tiền này vì cho rằng nghĩa vụ bồi thường của nguyên đơn đối với

bị đơn còn lớn hơn khoản nghĩa vụ này nên bị đơn có nhắc lại yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn tại bản tự khai này không phải là trường hợp bị đơn thừa nhận một phần nghĩa vụ để bắt đầu lại thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 157 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Do đó, việc Tòa án nhân dân Quận M chấp nhận yêu cầu của bị đơn về việc áp dụng thời hiệu và đình chỉ giải quyết vụ án là đúng với quy định tại Điểm e, Khoản 1, Điều 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ Điểm a, Khoản 5, Điều 314 của Bộ luật Tố tụng dân sự,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Giữa nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 85/2018/QĐST-KDTM ngày 15 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm P phải chịu 2.000.000đ án phí dân sự phúc thẩm; được trừ vào số tiền 2.000.000đ tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm công ty đã nộp theo Biên lai thu số AA/2018/0007874 ngày 24/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận M.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân Cấp cao tại Tp.HCM
- Viện kiểm sát nhân dân TpHCM;
- Tòa án nhân dân Quận M;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận M;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Đỗ Khắc Tuấn